

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân huyện Đông Hưng.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Anh T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB.
2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 38 đường số 8, phường T, quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có mặt. Bị đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, anh Đặng Anh T trình bày:**

Anh và chị Đặng thị H tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 24 tháng 3 năm 2001. Sau kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Tháng 12/2015 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị H đã đưa 02 con chung vào thành phố Hồ Chí Minh sống ly thân với anh từ đó đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Anh và chị H có 02 con chung là Đặng Thị Huyền L, sinh ngày 03/8/2002 và Đặng Phạm Thùy D, sinh ngày 29/10/2015. Con L đã trưởng thành nên không đặt ra việc nuôi dưỡng; con D hiện đang sinh sống ổn định cùng chị H nên anh đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con D, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho con D mỗi tháng 2.500.000 đồng.

Anh T và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

*** *Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn, chị Phạm Thị H trình bày:***

Chị H thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như anh T khai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đồng ý ly hôn với anh T. Chị và anh T đã thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết ly hôn cho chị và anh T.

Chị và anh T có 02 con chung như anh T khai. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con D và chấp nhận việc anh T cấp dưỡng cho con D mỗi tháng 2.500.000 đồng; con L đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con L.

Chị H và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Chị đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình liên quan đến việc giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh T và chị. Do điều kiện chị ở xa, công việc bận mải, dịch bệnh covid diễn biến phức tạp và tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị và anh T; chị xin được vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định;

- Về tố tụng:

[1]. Chị H và anh T có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Tòa án nơi anh T cư trú) giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh T. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị Phạm Thị H có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

- Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Anh T và chị H chung sống đến tháng 12/2015 thì ly thân nhau, mỗi người ở một nơi. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T xin ly hôn, chị H cũng đồng ý; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[2]. Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung. Con lớn Đặng Thị Huyền L, sinh ngày 03/8/2002 đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra việc nuôi dưỡng. Con Đặng Phạm Thùy D, sinh ngày 29/10/2015 đang sinh sống ổn định cùng chị H, từ khi vợ chồng ly thân, chị H vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Anh T cũng đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con D và tự nguyện cấp dưỡng cho con D mỗi tháng 2.500.000 đồng. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con D, cần giao con D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; mức anh T cấp dưỡng cho con D mỗi tháng 2.500.000 đồng là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh T và nhu cầu thiết yếu của con D.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Anh T được ly hôn chị Phạm Thị H.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Đặng Phạm Thùy D, sinh ngày 29/10/2015 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Đặng Phạm Thùy D mỗi tháng 2.500.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2022 đến khi con Đặng Phạm Thùy D đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Đặng Anh T và chị Phạm Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Anh Đặng Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh T phải nộp 600.000 đồng tiền án phí; được trừ 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002976 ngày 11/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, anh T còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5/. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Phạm Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kiên Trung